

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

Tên gói thầu: Mua 01 xe ô tô 7-8 chỗ ngồi, 2 cầu.

Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng

Chủ đầu tư: Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng.

Nội dung và quy mô đầu tư: Mua 01 xe ô tô 7-8 chỗ, 2 cầu, (bao gồm chi phí liên quan để xe lăn bánh và phụ kiện đi kèm).

Nguồn vốn: Tài chính công đoàn năm 2026.

Thời gian thực hiện hạng mục: Quý II năm 2026.

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu đặc tính kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ tiêu chuẩn về chế tạo, công nghệ, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa, ký mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết thuộc nội dung yêu cầu (tiêu chí đánh giá chi tiết) chỉ nhằm mục đích mô tả các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn miễn là nhà thầu có thuyết minh giải trình và chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại mục này;

1.2.1 Nhà thầu phải có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

**Bảng số 1**

Stt	Yêu cầu tại bảng số 2 mục 1.2 Chương V (E-HSMT)	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của nhà thầu	Nội dung tham chiếu
1	Tên hàng hóa: Số lượng:	Tên hàng hóa: Model: Hãng sản xuất: Xuất xứ:	

		Hãng chủ sở hữu (hãng/nước): Số lượng	
2	Yêu cầu kỹ thuật: Theo bảng số 2 mục 1.2 Chương V (E- HSMT)	Yêu cầu kỹ thuật	
	-	-	Đối với từng nội dung yêu cầu, ghi như sau: - Tên tài liệu (lấy theo tên file được đặt trong E-HSDT); - Số trang (số trang của file tương ứng), ví dụ: Trang 10/45 - Trích dẫn nội dung đáp ứng (trích cụ thể trong tài liệu, bản gốc); - (Nhà thầu đánh dấu bằng bút Highlight các tiêu chí đáp ứng về kỹ thuật trong tài liệu chứng minh)
3	Yêu cầu khác (nếu có)	Yêu cầu khác	
	-	-	

1.2.2 Nhà thầu sử dụng mẫu dưới đây để điền các thông tin liên quan, nộp đồng thời bản Word và bản được ký, đóng dấu của nhà thầu. Nhà thầu phải đảm bảo và chịu trách nhiệm về sự thống nhất giữa nội dung file Word và file scan bản ký, đóng dấu.

- Tất cả hàng hóa dự thầu phải ghi đầy đủ các thông tin sau: chủng loại (model/ký mã hiệu/nhãn hiệu) (theo quy định của nhà sản xuất); hãng sản xuất; nước sản xuất (tên quốc gia, vùng lãnh thổ).

- Có đính kèm tài liệu kỹ thuật chứng minh (bao gồm: catalogue, bảng dữ liệu kỹ thuật (datasheet), hoặc các tài liệu liên quan khác do nhà sản xuất phát hành).

Lưu ý: nhà thầu phải trung thực khi kê khai tính đáp ứng, bất cứ nội dung cố

tình kê khai sai lệch so với các tính năng, thông số, tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất để nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là ***hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.***

Nội dung yêu cầu về đặc tính kỹ thuật chi tiết và mức độ đáp ứng tương ứng được thể hiện tại các bảng dưới đây:

**Bảng số 2**

STT	Tên tài sản/Thông số kỹ thuật
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2026</li> <li>- Phiên bản: máy xăng 2.7L 2 cầu</li> <li>- Màu sắc ngoại thất: Đen</li> <li>* <b>Thông số kỹ thuật:</b></li> <li><b>Động cơ và khung xe</b></li> <li>- Kích thước tổng thể DxRxH (mm): 4795 x 1855 x 1835</li> <li>- Chiều dài cơ sở (mm): 2745</li> <li>- Khoảng sáng gầm xe (mm): 279</li> <li>- Dung tích thùng nhiên liệu (lít): 80</li> <li>- Loại động cơ: 2TR-FE (2.7L)</li> <li>- Xy lanh: 4 xy-lanh thẳng hàng</li> <li>- Dung tích xi lanh (cc): 2.694</li> <li>- Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử</li> <li>- Loại nhiên liệu: Xăng</li> <li>- Công suất cực đại (Hp@rpm): 164 Hp@5200 rpm</li> <li>- Mô men xoắn cực đại (Nm@rpm): 245 Nm@4000 rpm</li> <li>- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5</li> <li><b>Truyền lực</b></li> <li>- Dẫn động: Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử</li> <li>- Hộp số: Số tự động 6 cấp</li> <li>- Chế độ lái: 2 chế độ lái (Eco/Power)</li> <li><b>Khung gầm</b></li> <li>- Hệ thống treo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trước: Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng</li> <li>+ Sau: Phụ thuộc, liên kết 4 điểm</li> </ul> </li> <li>- Hệ thống lái: Trợ lực thủy lực biến thiên theo tốc độ</li> <li>- Vành &amp; lốp xe: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại vành: Mâm đúc</li> <li>+ Kích thước lốp: 265/60R18</li> </ul> </li> <li>- Phanh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phanh trước: Đĩa tản nhiệt</li> <li>+ Phanh sau: Đĩa</li> </ul> </li> <li><b>Ngoại thất</b></li> <li>- Cụm đèn trước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đèn chiếu gần/ đèn chiếu xa: LED</li> <li>+ Đèn chiếu sáng ban ngày: Có</li> <li>+ Hệ thống điều khiển đèn tự động: Có</li> <li>+ Hệ thống cân bằng góc chiếu: Tự động</li> <li>+ Chế độ đèn chờ dẫn đường: Có</li> </ul> </li> </ul>

STT	Tên tài sản/Thông số kỹ thuật
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cụm đèn sau: LED</li> <li>- Đèn báo phanh trên cao: LED</li> <li>- Đèn sương mù: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trước: LED</li> <li>+ Sau: LED</li> </ul> </li> <li>- Gương chiếu hậu ngoài: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chức năng chỉnh &amp; gập điện: Có</li> <li>+ Tích hợp đèn báo rẽ: Có</li> <li>+ Tích hợp đèn chào mừng: Có</li> </ul> </li> <li><b>Nội thất</b></li> <li>- Tay lái: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại tay lái: 3 chấu</li> <li>+ Chất liệu: Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc</li> <li>+ Nút bấm điều khiển tích hợp: Điều khiển âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay</li> <li>+ Điều chỉnh: Chỉnh tay 4 hướng</li> <li>+ Lẫy chuyển số: Có</li> </ul> </li> <li>- Gương chiếu hậu trong: Chống chói tự động</li> <li>- Cụm động hồ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Màn hình hiển thị đa thông tin: Có (màn hình màu TFT 4.2")</li> </ul> </li> <li>- Chất liệu ghế: Da <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện 8 hướng</li> <li>+ Điều chỉnh ghế hành khách: Chỉnh điện 8 hướng</li> <li>+ Hàng ghế thứ 2: Gập lưng 60:40 một chạm, Chỉnh cơ 4 hướng</li> <li>+ Hàng ghế thứ 3: Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên</li> <li>+ Tựa tay hàng ghế sau: Có</li> </ul> </li> <li><b>Tiện nghi</b></li> <li>- Hệ thống điều hòa Tự động 2 vùng</li> <li>- Cửa gió hàng ghế sau Có</li> <li>- Hệ thống âm thanh <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Màn hình: Màn hình cảm ứng 9"</li> <li>+ Số loa: 11 loa JBL</li> <li>+ Kết nối đa phương tiện (USB, Bluetooth,...): Có</li> <li>+ Smartphone Connection: <ul style="list-style-type: none"> <li>Wireless Connection: Có</li> <li>Wired Connection: Không</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Chìa khóa thông minh, khởi động bằng nút bấm: Có</li> <li>- Khóa cửa điện, chức năng khóa cửa từ xa: Có</li> <li>- Cốp điều khiển điện: Có</li> <li>- Hệ thống điều khiển hành trình: Có</li> <li><b>An ninh – Hệ thống chống trộm</b></li> <li>- Hệ thống báo động: Có</li> <li>- Hệ thống mã hóa động cơ: Có</li> <li><b>An toàn chủ động</b></li> <li>- Hệ thống chống bó cứng phanh ABS: Có</li> <li>- Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BA: Có</li> <li>- Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD: Có</li> <li>- Hệ thống cân bằng điện tử VSC: Có</li> <li>- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAC: Có</li> <li>- Đèn báo phanh khẩn cấp EBS: Có</li> </ul>

STT	Tên tài sản/Thông số kỹ thuật
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cảnh báo điểm mù BSM: Có</li> <li>- Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang RCTA: Có</li> <li>- Hệ thống kiểm soát lực kéo A-TRC: Có</li> <li>- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe DAC: Có</li> <li>- Camera: Camera 360</li> <li>- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe (Sau, góc trước, góc sau): Có</li> </ul> <p><b>An toàn bị động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Túi khí</li> <li>+ Túi khí người lái &amp; hành khách phía trước (2): Có</li> <li>+ Túi khí đầu gối người lái (1): Có</li> <li>+ Túi khí rèm (2): Có</li> <li>+ Túi khí bên hông phía trước (2): Có</li> <li>- Dây đai an toàn: 3 điểm, 7 vị trí</li> </ul> <p><b>Phụ kiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Film cách nhiệt Toyota Premium Cao cấp</li> <li>- Camera hành trình M1 + Tầu âm</li> </ul>
	<b>Tổng cộng</b>

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01A và Mẫu số 01B Chương IV.

### **1.3. Các yêu cầu khác:**

#### **1.3.1. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa:**

+ Tài liệu nộp kèm E-HSĐT phải là file scan (màu) từ bản gốc hoặc bản sao công chứng. Các văn bản được cấp trực tuyến: phải là bản được tải trực tiếp từ các trang web, có thể được tra cứu công khai (cung cấp đường link tra cứu khi có yêu cầu của Bên mời thầu) hoặc được đóng dấu xác nhận của nhà thầu hoặc nhà phân phối, nhà cung cấp.

+ Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam và nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của nội dung dịch thuật khi phát hành. Bản dịch sang tiếng Việt có thể là toàn bộ nội dung hoặc chỉ dịch riêng phần nội dung liên quan đến các tính năng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Bên mời thầu sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.

+ Các tài liệu là tiếng nước ngoài phải được dịch thuật tại các đơn vị có đủ tư cách pháp nhân hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất/nhà phân phối;

#### **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

#### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.

+ Thời gian: Do các bên thỏa thuận;

+ Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;

+ Chi phí tổ chức thực hiện: Do Nhà thầu chi trả.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.